

V/v tiếp tục triển khai một số nội dung theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ.

Kính gửi:

- Các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;
- Các bến xe khách.

Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 09/10/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/04/2020.

Ngày 14/02/2020 Sở GTVT ban hành Công văn số 192/SGTVT-KHTCVT thông báo Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh biết. Ngày 13/3/2020, Sở GTVT ban hành Công văn số 413/SGTVT-KHTCVT về việc triển khai một số nội dung theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP.

Tiếp tục thực hiện Công văn số 2232/BGTVT-VT ngày 13/03/2020 của Bộ GTVT; Công văn số 292/VP-CNXD ngày 03/02/2020 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

Sở GTVT tiếp tục thông báo tới các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, các bến xe khách trên địa bàn tỉnh biết và triển khai thực hiện một số nội dung Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ; cụ thể như sau:

I. Đối với các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô:

1. Đối với xe taxi, xe hợp đồng:

- Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi: “Phải được niêm yết (dán cố định) cụm từ “XE TAXI” làm bằng vật liệu phản quang trên kính phía trước và kính phía sau xe với kích thước tối thiểu của cụm từ “XE TAXI” là 06 x 20 cm.

Được quyền lựa chọn gắn hộp đèn với chữ "TAXI" cố định trên nóc xe với kích thước tối thiểu là 12 x 30 cm. Trường hợp lựa chọn gắn hộp đèn với chữ "TAXI" cố định trên nóc xe thì không phải niêm yết (dán cố định) cụm từ “XE TAXI” trên kính phía trước và kính phía sau xe;” (Theo điểm b, khoản 1, Điều 6, Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020).

- “Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi phải thông báo đến Sở Giao thông vận tải nơi cấp Giấy phép kinh doanh phương thức tính tiền sử dụng trên xe taxi của đơn vị trước khi thực hiện kinh doanh vận tải.” (Theo khoản 5, Điều 6, Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020).

- Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng: “Phải được niêm yết (dán cố định) cụm từ “XE HỢP ĐỒNG” làm bằng vật liệu phản quang trên kính phía trước và kính phía sau xe; với kích thước tối thiểu của cụm từ “XE HỢP ĐỒNG” là 06 x 20 cm;” (Theo điểm b, khoản 1, Điều 7, Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020)

2. Trước ngày **01 tháng 7 năm 2021**, xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách có sức chứa từ 09 chỗ (kể cả người lái xe) trở lên, xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hoá bằng công-ten-nơ, xe đầu kéo phải lắp camera đảm bảo ghi, lưu trữ hình ảnh trên xe trong quá trình xe tham gia giao thông. Dữ liệu hình ảnh được cung cấp cho cơ quan Công an, Thanh tra giao thông và cơ quan cấp giấy phép, bảo đảm giám sát công khai, minh bạch. Thời gian lưu trữ hình ảnh trên xe đảm bảo như sau:

a) Tối thiểu 24 giờ gần nhất đối với xe hoạt động trên hành trình có cự ly đến 500 ki-lô-mét;

b) Tối thiểu 72 giờ gần nhất đối với xe hoạt động trên hành trình có cự ly trên 500 ki-lô-mét.

** Lưu ý: Hiện nay Bộ chưa có quy định và hướng dẫn về quản lý, sử dụng dữ liệu hình ảnh, yêu cầu kỹ thuật và hướng dẫn lắp đặt camera trên xe ô tô. Do đó, các đơn vị lưu ý tránh tình trạng lắp đặt thiết bị không đảm bảo kỹ thuật, gây lãng phí.*

3. Các đơn vị kinh doanh vận tải đã được cấp Giấy phép kinh doanh trước ngày **01/04/2020** không phải thực hiện cấp lại cho đến khi hết hiệu lực hoặc đến khi thực hiện cấp lại.

4. Quy định việc chuyển tiếp về cấp và sử dụng phù hiệu, biển hiệu đối với xe ô tô kinh doanh vận tải

Phù hiệu cấp cho xe ô tô kinh doanh vận tải, phù hiệu cấp cho xe trung chuyển có giá trị 07 năm hoặc theo đề nghị của đơn vị kinh doanh vận tải (thời gian đề nghị trong khoảng từ 01 năm đến 07 năm) và không quá niên hạn sử dụng của phương tiện;

Đối với xe tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, xe tải, xe công-ten-nơ, xe đầu kéo, xe hợp đồng có sức chứa từ 09 chỗ trở lên (kể cả người lái xe), xe ô tô vận tải khách du lịch có sức chứa từ 09 chỗ trở lên (kể cả người lái xe) đã được cấp phù hiệu hoặc biển hiệu trước ngày **01/04/2020** không phải thực hiện cấp lại cho đến khi hết hiệu lực hoặc đến khi thực hiện cấp lại;

Đối với xe hợp đồng có sức chứa dưới 09 chỗ (kể cả người lái xe) đã được cấp phù hiệu hoặc biển hiệu theo quy định tại Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô phải thực hiện cấp lại phù hiệu theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 và dán cố định trên xe ô tô kinh doanh vận tải. Thời gian thực hiện xong trước **ngày 01 tháng 7 năm 2021**.

5. Trước ngày **31 tháng 12 năm 2021**, người trực tiếp điều hành hoạt động vận tải quy định tại khoản 4 Điều 13 của Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh

vận tải bằng xe ô tô thuộc các đơn vị kinh doanh vận tải có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trước ngày **01/04/2020** phải đáp ứng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 67 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (Người trực tiếp điều hành hoạt động vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã phải có trình độ chuyên môn về vận tải).

6. Các xe ô tô buýt hoạt động trước ngày **01/04/2020** nhưng chưa phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 được phép hoạt động đến khi hết niên hạn sử dụng theo quy định.

7. Trước **ngày 31 tháng 12 năm 2021**, xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách đã được cấp phù hiệu, biển hiệu theo quy định tại Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô thì phải có dây an toàn tại các vị trí ghế ngồi, giường nằm (trừ xe buýt nội tỉnh).

II. Đối với các bến xe ô tô khách:

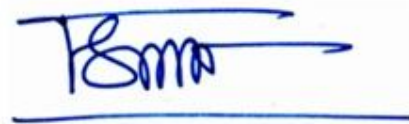
“Trước ngày **01 tháng 7 năm 2020** đối với các bến xe khách từ loại 1 đến loại 4 và trước ngày **01 tháng 7 năm 2021** đối với các bến xe khách còn lại phải sử dụng phần mềm quản lý bến xe khách để quản lý hoạt động xe ra, vào bến và cung cấp thông tin (gồm: tên bến xe; tên doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải; họ và tên lái xe; biển kiểm soát xe; tuyến hoạt động; giờ xe xuất bến; số lượng hành khách khi xe xuất bến thực tế) trên Lệnh vận chuyển của từng chuyến xe hoạt động tại bến về Tổng cục Đường bộ Việt Nam. Từ **ngày 01 tháng 7 năm 2022**, trước khi xe xuất bến doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định thực hiện cung cấp nội dung (gồm: tên bến xe; tên doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải; họ và tên lái xe; biển kiểm soát xe; tuyến hoạt động; giờ xe xuất bến; số lượng hành khách khi xe xuất bến thực tế) trên Lệnh vận chuyển qua phần mềm của Bộ Giao thông vận tải.” (Theo khoản 8, Điều 4, Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020)

Sở Giao thông vận tải thông báo đến các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GTVT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Tổng cục ĐBVN (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Hiệp hội vận tải ô tô tỉnh Gia Lai;
- VP Sở (đăng Website);
- Lưu: VT, KHTCVT(H).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trường Sơn